



# Đẩy mạnh điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

LÊ ANH THẮNG, VĂN ĐỨC NAM

*Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Bắc*

Việt Nam có bờ biển dài hơn 3.260 km với vùng biển rộng lớn, giàu tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên như dầu khí, khoáng sản, nguồn lợi hải sản và du lịch biển. Tài nguyên biển và hải đảo không chỉ là nguồn lực kinh tế to lớn mà còn trở thành nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đánh giá hiện trạng và tiềm năng của các nguồn tài nguyên này, đồng thời cung cấp dữ liệu khoa học chính xác để đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ và khai thác bền vững. Bên cạnh đó, công tác điều tra còn giúp nhận diện các tác động tiêu cực từ hoạt động kinh tế, xã hội lên môi trường biển và hải đảo, từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu hiệu quả.

## 1. ĐIỀU TRA CƠ BẢN TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

Điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo là quá trình thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu về các yếu tố tài nguyên, môi trường biển, hải đảo. Mục đích của quá trình này là để hiểu rõ hiện trạng, tiềm năng và các tác động của hoạt động con người đối với hệ sinh thái biển, từ đó đưa ra các biện pháp quản lý và bảo vệ tài nguyên biển và hải đảo một cách hiệu quả. Nhận thức rõ về vị trí chiến lược của biển, hải đảo đối với kinh tế và an ninh - quốc phòng của đất nước, Đảng và Nhà nước đã sớm có những chủ trương, chính sách đúng đắn, nhất quán qua các thời kỳ về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Ngày 1/3/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg, về việc phê duyệt “Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020”. Ngày 9/2/2007, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW, về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, khẳng định tiềm năng tài nguyên biển và vùng ven biển nước ta có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, BVMT và củng cố an ninh - quốc phòng quốc gia. Tiếp theo, từ năm 2010 đến năm 2013, Chính phủ ban hành 3 quyết định bổ sung nhiều dự án vào Đề án tổng thể. Đặc biệt, ngày 25/6/2015,

Quốc hội đã thông qua Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Luật số 82/2015/QH13) và chính thức có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2016. Luật ra đời đã đánh dấu một bước quan trọng trong công tác quản lý tổng hợp và thống nhất biển và hải đảo. Hiện công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển, hải đảo được quy định bởi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, cùng các nghị định, thông tư hướng dẫn chi tiết về quy trình và trách nhiệm trong điều tra và quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo. Hiểu rõ các khái niệm và cơ sở pháp lý là nền tảng quan trọng để thực hiện điều tra hiệu quả và đóng góp vào sự phát triển bền vững tài nguyên biển, hải đảo của quốc gia.

Công tác điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo được tiến hành qua ba bước chính: Thu thập dữ liệu; Phân tích dữ liệu và lập báo cáo cùng với đề xuất các biện pháp quản lý, khai thác tài nguyên.

Đối với thu thập dữ liệu là giai đoạn mở đầu nhưng vô cùng quan trọng, đặt nền tảng cho các bước tiếp theo. Công nghệ viễn thám, Hệ thống thông tin địa lý (GIS) và các phương pháp khảo sát thực địa hiện đại được sử dụng để thu thập dữ liệu chính xác về địa hình, tài nguyên và môi trường biển, hải đảo. Các dữ liệu này không chỉ bao gồm thông tin về điều kiện tự nhiên mà còn về các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và tình trạng môi trường hiện tại.

Về phân tích dữ liệu là quá trình xử lý và biến đổi dữ liệu thô thành thông tin có giá trị. Sử dụng các phần mềm chuyên dụng, các nhà khoa học và chuyên gia tiến hành xây dựng các mô hình đánh giá tác động môi trường, dự báo biến động của tài nguyên và môi trường biển. Các kết quả phân tích này giúp xác định rõ hơn về sự phân bố tài nguyên, tình trạng ô nhiễm và các yếu tố ảnh hưởng đến hệ sinh thái biển và hải đảo.

Cuối cùng, lập báo cáo và đề xuất các biện pháp quản lý, khai thác tài nguyên là bước kết luận, dựa trên các kết quả thu thập và phân tích. Báo cáo sẽ đưa ra những nhận định cụ thể về hiện trạng tài nguyên và môi trường biển, đồng thời đề xuất các biện pháp quản lý và khai thác bền vững. Các biện pháp này bao gồm từ việc điều chỉnh các chính sách, pháp luật liên quan đến tài nguyên và môi trường, đến các giải pháp kỹ



thuật nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên biển và hải đảo.

Như vậy, quá trình điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển và hải đảo là một chuỗi các bước liên kết chặt chẽ với nhau, đảm bảo tính chính xác và khoa học trong việc thu thập, phân tích dữ liệu, cũng như trong việc đưa ra các biện pháp quản lý, khai thác tài nguyên hợp lý.

## 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐIỀU TRA HIỆN NAY

Gần đây, công tác điều tra tài nguyên và môi trường biển của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, đặc biệt là qua Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 (theo Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) và Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Quyết định số 28/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 7/1/2020). Đến nay, đã đo đạc và thành lập hải đồ tỷ lệ 1:200.000 trên diện tích 819,5 nghìn km<sup>2</sup> (~82% diện tích vùng biển Việt Nam), đã hoàn thành điều tra địa chất khoáng sản biển tỷ lệ 1:500.000 trên diện tích 375.668 km<sup>2</sup> (gần 38% diện tích vùng biển Việt Nam). Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn trong việc hoàn thiện hải đồ và bản đồ địa hình đáy biển, cần hoàn thiện thêm các bản đồ tỷ lệ lớn cho các khu vực quan trọng như Trường Sa, Hoàng Sa và các khu vực ven bờ. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu chi tiết về độ sâu cũng cần tiếp tục được đẩy mạnh.

Công tác điều tra địa chất khoáng sản biển được thực hiện trên nhiều khu vực có độ sâu và điều kiện khác nhau, tuy nhiên, tại các vùng biển sâu và xa bờ - nơi có tiềm năng khoáng sản lớn, công tác điều tra vẫn gặp nhiều



*Công tác lấy mẫu nước biển bằng thiết bị CTD-Rossetter*

khó khăn do thiếu trang thiết bị hiện đại và điều kiện khảo sát phức tạp. Ngoài ra, việc chưa có tàu nghiên cứu biển chuyên dụng cho vùng biển sâu và xa bờ, dẫn đến việc phải thuê tàu và cải hoán để thực hiện các dự án. Quá trình này không chỉ tốn kém mà còn làm chậm tiến độ công việc, ảnh hưởng đến kết quả điều tra. Những thách thức trên cho thấy sự cần thiết của việc đầu tư thêm vào cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồng thời nâng cao năng lực và phối hợp chặt chẽ hơn giữa các cơ quan liên quan để vượt qua những khó khăn trong công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển.

Một thách thức lớn khác trong công tác điều tra biển là tình trạng thiếu hụt nhân lực có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa học biển. Bên cạnh đó, cơ chế đãi ngộ cho những người làm việc trên biển, đặc biệt là tại các vùng biển xa, vẫn còn nhiều bất cập, khiến nhiều người ngại tham gia vào lĩnh vực này. Do đó, cần có những chính sách cụ thể để cải thiện chế độ đãi ngộ, thu hút và giữ chân nhân tài trong lĩnh vực điều tra tài nguyên, môi trường biển.

## 3. ỨNG DỤNG CỦA KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TRONG QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN

Kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo cung cấp thông tin quan trọng để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường biển như Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, các nghị định, thông tư. Đặc biệt, kết quả điều tra cũng là dữ liệu đầu vào cho Quy hoạch Không gian biển quốc gia được Quốc hội biểu quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Quy hoạch này góp phần quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững tài nguyên; bảo vệ, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, các hệ sinh thái, giá trị tự nhiên - văn hóa - lịch sử và chất lượng môi trường trên các vùng biển, hải đảo của Việt Nam. Các dữ liệu từ điều tra cơ bản giúp nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát và kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Điều này đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và các cam kết quốc tế về BVMT biển.

Ngoài ra, kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển còn góp phần làm sáng tỏ các tiềm năng, lợi thế của các vùng không gian biển.





Từ đó, làm cơ sở phân vùng sử dụng không gian biển cho các mục đích phát triển kinh tế biển, đặc biệt là kinh tế thủy sản gắn với bảo tồn biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hợp tác quốc tế; kinh tế hàng hải, vận tải biển, xây dựng cảng biển và sửa chữa, đóng mới tàu biển; du lịch và dịch vụ biển. Đồng thời, giúp các nhà đầu tư có thể đưa ra quyết định dựa trên các thông tin chính xác, giảm thiểu rủi ro và tăng hiệu quả đầu tư.

Hiện nay, công tác nghiên cứu, điều tra, khảo sát các nguồn năng lượng biển mới như khí hydrate, thủy triều, dòng biển, sóng biển, gió, mặt trời biển... đang được đẩy mạnh, làm cơ sở để phát triển các nguồn tài nguyên mới, như mục tiêu của Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra.

Tóm lại, kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quản lý, phát triển kinh tế biển. Các kết quả này cung cấp dữ liệu chi tiết về các nguồn tài nguyên biển, môi trường và hệ sinh thái biển, giúp các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách có cơ sở khoa học để đưa ra những quyết định chiến lược, giúp quản lý và phát triển kinh tế biển một cách bền vững, hiệu quả, góp phần BVMT và phát triển kinh tế - xã hội.

#### 4. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC ĐIỀU TRA

Điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo là nội dung hết sức quan trọng, được thực hiện trước một bước để tạo cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc lập quy hoạch, kế hoạch cũng như hoạch định đường lối, chính sách và pháp luật. Điều này nhằm quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, cũng như ứng phó với biến đổi khí hậu...

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, văn bản và triển khai các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Đặc biệt, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 3/4/2023 phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, BVMT biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Để thực hiện được các mục tiêu đề ra trong Nghị quyết, công tác điều tra trong giai đoạn tới cần được định hướng phát triển và có các chiến lược cụ thể như: Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Xây dựng và thực hiện đồng bộ các chính sách đãi ngộ; Kien toàn cơ cấu tổ chức quản lý Nhà



*Công tác lấy mẫu trầm tích biển bằng cuộc đại dương cỡ lớn*

nước về điều tra cơ bản; Tăng cường nguồn lực cho công tác điều tra cơ bản; Đề xuất các chương trình, đề án, dự án có tính cấp bách; Tăng cường phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương; Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai dự án; Phát triển công nghệ và phương pháp điều tra hiện đại; Tăng cường hợp tác quốc tế và chia sẻ thông tin...

Tóm lại, công tác điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo có vai trò vô cùng quan trọng trong việc cung cấp các dữ liệu và thông tin chính xác để quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và hải đảo của Việt Nam. Đây là nền tảng giúp đưa ra các quyết định chiến lược, phục vụ cho quy hoạch phát triển bền vững kinh tế biển, BVMT sinh thái và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Trong những năm qua, các biện pháp điều tra cơ bản đã đạt được nhiều thành quả đáng kể, bao gồm việc thu thập dữ liệu toàn diện và xác định rõ các vùng biển cần được bảo vệ, quản lý chặt chẽ. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế về nguồn lực, công nghệ, cũng như sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng, dẫn đến một số kết quả chưa đạt được như mong đợi. Để nâng cao chất lượng và độ chính xác của công tác điều tra, cần tăng cường đầu tư vào công nghệ hiện đại. Đồng thời, cần chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho các cán bộ tham gia công tác điều tra. Việc tạo ra một cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan và tổ chức liên quan cũng là điều cần thiết để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả của các hoạt động điều tra ■